

Số: 41 /2017/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về cơ chế khuyến khích, bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2011 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 6507/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành cơ chế khuyến khích, bảo tồn, phát triển sâm núi Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo tồn nguồn gen gốc sâm Ngọc Linh, phát huy thế mạnh của tỉnh, tạo ra các sản phẩm dược liệu từ cây sâm mang thương hiệu đặc trưng Quảng Nam; khẳng định thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước, bảo hộ quyền lợi

người sản xuất và tiêu dùng; đồng thời chuyển hướng sản xuất, cơ cấu cây trồng, hình thành phương thức sản xuất hàng hóa trên địa bàn miền núi, gắn với nâng cao sinh kế, tạo thu nhập, ổn định đời sống nhân dân trong vùng, thực hiện được giải pháp gắn quyền lợi hộ nông dân với rừng; tạo điều kiện để nhân dân bảo vệ rừng, giữ gìn môi trường sinh thái, đa dạng sinh học.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phân đầu đến năm 2020, Trạm Dược liệu Trà Linh và Trại Sâm Tác Ngo phát triển sản xuất đạt 400.000 cây sâm Ngọc Linh giống gốc; lũy kế diện tích vùng trồng Sâm đạt 35 ha (tính theo mật độ trồng dưới tán rừng từ 15.000 - 20.000 cây/ha đất rừng tự nhiên). Đến năm 2025, sản xuất đạt 1.000.000 cây sâm Ngọc Linh giống gốc; lũy kế diện tích vùng trồng Sâm đạt 65 ha.

b) Phát triển các vườn giống trong nhân dân và doanh nghiệp đến năm 2020 tăng thêm 1.700.000 cây giống đảm bảo chất lượng, với diện tích trồng mới hơn 100 ha, lũy kế diện tích trồng cây Sâm trong nhân dân lên 210 ha. Đến năm 2025 tăng thêm 6.600.000 cây giống đảm bảo chất lượng, với diện tích trồng mới hơn 300 ha, lũy kế diện tích trồng cây sâm Ngọc Linh trong nhân dân lên 550 ha.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Khu vực trồng sâm Ngọc Linh: Theo quy hoạch bảo tồn và phát triển sâm Ngọc Linh tại huyện Nam Trà My, trong đó tập trung ở các xã: Trà Linh, Trà Nam, Trà Cang.

2. Bảo tồn tự nhiên trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và bảo tồn chủ động từ nguồn gây trồng tại khu vực do Trạm Dược liệu Trà Linh (thuộc Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam) và Trại Sâm Tác Ngo (thuộc Trung tâm Sâm Ngọc Linh huyện Nam Trà My) gây trồng.

3. Những vùng di thực sâm Ngọc Linh tại các huyện Phước Sơn, Tây Giang, Nam Giang, Đông Giang sau khi đã được các cơ quan chuyên môn kiểm định, chứng nhận chất lượng Sâm và đảm bảo các điều kiện tự nhiên (khí hậu, thổ nhưỡng...).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình (đã đăng ký thành nhóm hộ) có hộ khẩu thường trú tại các địa phương trong phạm vi hỗ trợ, có nhu cầu và khả năng đầu tư trồng Sâm, đảm bảo các quy định về điều kiện được hỗ trợ.

2. Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam.

3. Trung tâm Sâm Ngọc Linh huyện Nam Trà My.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. Hộ gia đình phải đăng ký thành nhóm hộ và đảm bảo các thủ tục về nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng, nhận rừng và đất rừng theo đúng trình tự quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ rừng đối với từng loại rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

3. Cam kết không thực hiện các hành vi: Dẫn nhập sâm ngoại lai vào khu vực trồng sâm Ngọc Linh; lợi dụng chính sách hỗ trợ mua Sâm giống của Nhà nước để hưởng lợi; bán Sâm chưa đến tuổi khai thác.

4. Tuân thủ đầy đủ các quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác sâm Ngọc Linh, chịu sự kiểm tra, giám sát và nghiệm thu của các cơ quan chức năng.

Điều 5. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ về giao môi trường rừng

a) Nhóm hộ gia đình được nhận khoán, quản lý, bảo vệ rừng ở phân khu phục hồi sinh thái, phân khu hành chính dịch vụ trong rừng đặc dụng và rừng phòng hộ theo quy hoạch và kế hoạch giao khoán để quản lý, bảo vệ rừng kết hợp trồng Sâm dưới tán rừng.

b) Trạm Dược liệu Trà Linh (thuộc Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu Quảng Nam); Trại Sâm Tác Ngo (thuộc Trung tâm Sâm Ngọc Linh huyện Nam Trà My) được Nhà nước quy hoạch, giao môi trường rừng không thu tiền sử dụng để thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển cây sâm Ngọc Linh theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ về giống

Hộ gia đình (đã đăng ký thành nhóm hộ, tối thiểu 03 hộ/nhóm): Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80% giá mua cây giống sâm Ngọc Linh 01 năm tuổi có nguồn gốc tại vùng bản địa (giá cây giống do Sở Tài chính phối hợp với địa phương, đơn vị liên quan rà soát theo thực tế để thẩm định theo từng năm), tổng số cây giống được hỗ trợ không quá 300 cây/hộ.

3. Hỗ trợ chăm sóc và bảo vệ vườn Sâm gốc tại Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu Quảng Nam, Trung tâm Sâm Ngọc Linh huyện Nam Trà My

Hằng năm, tùy thuộc vào tình hình hoạt động, điều kiện phát triển sản xuất và khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định việc hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất; gia cố, mở rộng hàng rào, trang bị các thiết bị bảo vệ, quản lý, giám sát tại các vườn Sâm giống gốc.

Ngoài ra, Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu Quảng Nam, Trung tâm Sâm Ngọc Linh huyện Nam Trà My được phép sản xuất cung ứng cây con giống sâm Ngọc Linh 01 năm tuổi cho doanh nghiệp phát triển trong vùng quy hoạch của tỉnh, số lượng và mức giá cây giống được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hằng năm. Doanh thu phát sinh từ bán cây giống và các sản phẩm từ cây sâm Ngọc Linh nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Hỗ trợ về tín dụng

Ngân sách tỉnh hỗ trợ phân chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo với mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định đối với các ngân hàng thương mại; mức vay tối đa 50.000.000 đồng/hộ để trồng Sâm và mua sắm trang thiết bị quản lý và bảo vệ vườn Sâm, thời gian vay không quá 07 năm.

5. Hỗ trợ khác

Hộ gia đình (đã đăng ký thành nhóm hộ) được hưởng kinh phí quản lý, bảo vệ rừng theo quy định hiện hành; được hướng dẫn kỹ thuật và tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý nhà nước về giống để tự tổ chức sản xuất giống phục vụ cho đầu tư phát triển vùng Sâm nguyên liệu trên đất được giao khoán; tham gia các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; được tập huấn và hỗ trợ xây dựng mô hình theo các chương trình khuyến nông.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2018 – 2025 là: 79.519 triệu đồng.

1. Giai đoạn 2018 – 2020: 16.714 triệu đồng, trong đó:

a) Kinh phí hỗ trợ 80% giá cây giống cho hộ gia đình (nhóm hộ): 6.000 triệu đồng.

b) Kinh phí hỗ trợ chăm sóc, bảo vệ vườn Sâm gốc: 7.800 triệu đồng.

c) Kinh phí hỗ trợ phân chênh lệch mức lãi suất vay cho hộ nghèo, cận nghèo: 2.914 triệu đồng.

2. Giai đoạn 2021 – 2025: 62.805 triệu đồng, trong đó:

a) Kinh phí hỗ trợ 80% giá cây giống cho hộ gia đình (nhóm hộ): 32.200 triệu đồng.

b) Kinh phí hỗ trợ chăm sóc, bảo vệ vườn Sâm gốc: 22.100 triệu đồng.

c) Kinh phí hỗ trợ phân chênh lệch mức lãi suất vay cho hộ nghèo, cận nghèo: 8.505 triệu đồng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; đồng thời chỉ đạo tổ chức đánh giá về điều kiện tự nhiên, kiểm định chất lượng sâm Ngọc Linh tại những vùng di thực.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 114/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế khuyến khích, bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2014 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017. / .hunk

Nơi nhận: *Dgh*

- UBTVQH;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT, TN&MT, KH&CN;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu VT, TH (Bình).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Quang

Nguyễn Ngọc Quang